

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 57-NQ/TW); Kế hoạch số 63-KH/TU, ngày 06/4/2026 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026.

Ban Thường vụ Đảng ủy ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW năm 2026, như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức quán triệt và triển khai nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW, Chương trình số 02-CTr/BCĐTW và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Tạo chuyển biến rõ nét từ nhận thức đến hành động trong toàn hệ thống chính trị; đưa khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trở thành động lực quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao hiệu lực quản trị và chất lượng phục vụ Nhân dân.

- Xác định năm 2026 là năm tăng tốc và tạo kết quả thực chất, chuyển mạnh từ xây dựng nền tảng sáng tạo ra sản phẩm, giá trị và tác động đo lường được; tập trung vào cấp cơ sở, lĩnh vực trọng tâm, nhiệm vụ có khả năng lan tỏa và đóng góp trực tiếp vào tăng trưởng GRDP, cải cách hành chính và năng lực cạnh tranh của địa phương.

2. Yêu cầu

- Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của cấp ủy; sự điều hành quyết liệt, linh hoạt của chính quyền; phát huy vai trò, trách nhiệm người đứng đầu trong tổ chức thực hiện.

- Các nhiệm vụ phải được phân công rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ tiến độ, rõ sản phẩm, gắn với cơ chế theo dõi, giám sát, đánh giá bằng kết quả và dữ liệu cụ thể.

- Triển khai Kế hoạch bảo đảm đồng bộ, khả thi, tránh hình thức; kết hợp hài hòa giữa nhiệm vụ thường xuyên với nhiệm vụ đột phá. Kết quả thực hiện là một trong những căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, thi đua, khen thưởng và xem xét trách nhiệm tập thể, cá nhân.

II- NỘI DUNG

1. Mục tiêu chung

Tạo chuyển biến rõ nét về nhận thức và hành động trong toàn hệ thống chính trị, cán bộ, đảng viên, Nhân dân về vai trò của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đưa chuyển đổi số thực sự trở thành phương thức làm việc chủ đạo, công cụ quan trọng nâng cao năng lực lãnh đạo, quản trị, điều hành và chất lượng phục vụ Nhân dân.

Phấn đấu tạo bước tăng tốc, đột phá trong triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, trí tuệ nhân tạo và dữ liệu số vào hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh; từng bước hình thành chính quyền số, công dân số và các mô hình thôn, bản số phù hợp với điều kiện thực tiễn của xã Bình Lư.

Các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phải được cụ thể hóa bằng sản phẩm, kết quả đầu ra rõ ràng, có khả năng đo lường, đánh giá; góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy, cải thiện chất lượng dịch vụ công, nâng cao mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp và tạo động lực mới cho phát triển địa phương.

Bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin, bảo vệ bí mật nhà nước trong quá trình chuyển đổi số; xây dựng môi trường số an toàn, lành mạnh, tin cậy.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

2.1.1. *Đổi mới cơ chế đặt hàng và đưa kết quả vào sử dụng thực tế*

- Mỗi đảng bộ trực thuộc, cơ quan, đơn vị đăng ký, đề xuất và triển khai ít nhất 01 sáng kiến hoặc mô hình đột phá về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Đơn vị chủ trì: Đảng ủy xã lãnh đạo các cơ quan giúp việc Đảng ủy, các đoàn thể triển khai thực hiện; UBND xã chỉ đạo các phòng, ban ngành triển khai.

- Thời gian thực hiện: Trong năm 2026.

(Có Phụ lục số 01: Danh mục sáng kiến, mô hình về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số kèm theo)

2.1.2. Số hóa, minh bạch hóa quản trị nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo

- 100% nhiệm vụ khoa học, công nghệ được quản lý, theo dõi trên nền tảng số.
- + Đơn vị chủ trì: UBND xã chỉ đạo thực hiện.
- + Thời gian thực hiện: Trong năm 2026.
- Tối thiểu 90% nhiệm vụ thực hiện cập nhật tiến độ định kỳ hằng tháng.
- + Đơn vị chủ trì: UBND xã chỉ đạo thực hiện.
- + Thời gian thực hiện: Trong năm 2026

2.2. Về chuyển đổi số của xã

2.2.1. Về hạ tầng số

- Thực hiện phủ sóng 4G cho 100% bản. Tiếp tục duy trì và phủ sóng các trạm 5G.
- + Đơn vị chủ trì: UBND xã chỉ đạo thực hiện.
- + Thời gian thực hiện: Trong năm 2026.
- 100% cán bộ cấp xã có chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc trên môi trường điện tử.
- + Đơn vị chủ trì: UBND xã chỉ đạo thực hiện.
- + Thời gian thực hiện: Trong năm 2026.

2.2.2. Về số hóa, dữ liệu, nền tảng số

- Từ tháng 01/2026, 100% hồ sơ, hồ sơ công việc, tài liệu công việc của xã được tạo lập và xử lý trên môi trường điện tử (trừ hồ sơ thuộc phạm vi bí mật nhà nước) và sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ (dùng cho cá nhân, tổ chức) để giải quyết công việc.

+ Đơn vị chủ trì: Các cơ quan giúp việc Đảng Đảng ủy, Các phòng Chuyên môn trực thuộc UBND xã.

+ Thời gian thực hiện: Trong năm 2026.

2.2.3. Về thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến

- Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đạt trên 90%.
- Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt trên 90%.
- Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin dữ liệu số hóa đạt 80%.
- 100% thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành

chính trong phạm vi xã; 100% thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch.

- 100% thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho cơ quan hành chính nhà nước.

- Trên 95% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- + Đơn vị chủ trì: UBND xã.

- + Thời gian thực hiện: Trong năm 2026.

2.2.4. Về nhân lực và năng lực thực thi công vụ trên môi trường số

- Nâng cao kỹ năng số cơ bản gắn với vị trí việc làm cho 100% cán bộ, công chức, viên chức.

- + Đơn vị chủ trì: Ban Xây dựng Đảng, UBND xã.

- + Thời gian thực hiện: Trong năm 2026.

- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt 60%.

- + Đơn vị chủ trì: UBND xã.

- + Thời gian thực hiện: Trong năm 2026.

2.3. Về theo dõi, giám sát và đánh giá

Bảo đảm 100% nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo Nghị quyết 57 xã được theo dõi, giám sát, đánh giá trên Hệ thống theo dõi tình hình, thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương; số liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành được cập nhật kịp thời, khách quan, có đối chiếu, kiểm chứng.

- + *Đơn vị chủ trì:* Văn phòng Đảng ủy, HĐND, UBND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã.

- + *Thời gian thực hiện:* Trong năm 2026.

3. Nguyên tắc thực hiện

- Rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thời hạn, rõ thẩm quyền. Bảo đảm kịp thời nguồn lực để triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp.

- Kết hợp hài hòa giữa các nhiệm vụ thường xuyên (hoàn thiện thể chế, hạ tầng, bảo đảm chất lượng nguồn nhân lực) với các nhiệm vụ đột phá, sáng tạo.

- Bảo đảm tính khả thi, thiết thực, tránh hình thức; các kết quả phải đo lường được bằng số liệu cụ thể, được theo dõi, giám sát minh bạch trên môi trường số; tăng cường tiết kiệm, chống lãng phí trong tổ chức thực hiện.

- Gắn trách nhiệm người đứng đầu với tiến độ và kết quả thực hiện; đưa kết quả thực hiện vào tiêu chí đánh giá, thi đua, khen thưởng và xử lý trách nhiệm.

- Lấy kết quả đầu ra và tác động làm thước đo; phát huy vai trò của doanh nghiệp và dữ liệu trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ, giải pháp chung

1.1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Chỉ đạo triển khai Kế hoạch thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW năm 2026 của Đảng ủy, các cơ quan, đơn vị, đảm bảo bám sát thực tiễn, rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời hạn, rõ kết quả thực hiện. Theo phạm vi quản lý kịp thời tiếp nhận, phản hồi ý kiến của tổ chức, cá nhân để đo lường mức độ hài lòng đối với cơ chế, chính sách, giải pháp (*thông qua Hệ thống pakn.nq57.vn và các kênh có liên quan*).

- Rà soát quy trình, hạ tầng, hệ thống, dữ liệu, nhân lực, tài chính; có phương án bảo đảm nguồn lực đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Tổ chức tập huấn, nâng cao kỹ năng số cho cán bộ xã; ưu tiên phương thức đào tạo thuận tiện, hiệu quả, “mọi nơi, mọi lúc”.

- Định kỳ hằng quý, tổ chức rà soát tiến độ thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm; kịp thời điều chỉnh, dừng hoặc thay thế nhiệm vụ triển khai chậm, không có sản phẩm đầu ra rõ ràng.

1.2. Về hoàn thiện thể chế, chính sách

- Tiếp tục rà soát các văn bản đã ban hành để xác định đầy đủ danh mục, đồng thời ban hành hướng dẫn về xây dựng, ban hành văn bản, bảo đảm thống nhất, đồng bộ, khả thi trong tổ chức thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW. Đẩy mạnh hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành dựa trên dữ liệu; thúc đẩy ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, trợ lý ảo và các công nghệ hỗ trợ ra quyết định, bảo đảm an toàn, an ninh và tuân thủ quy định. Tập trung rà soát, tháo gỡ các “điểm nghẽn thể chế” đang cản trở triển khai khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; bảo đảm phân cấp, phân quyền gắn với dữ liệu và nền tảng số, tránh chồng chéo, đùn đẩy trách nhiệm. Đề xuất rà soát, xây dựng hoàn thiện hướng dẫn kỹ thuật cho chuyển đổi số và phát triển KHCN, ĐMST.

1.3. Về khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo

Bố trí ngân sách địa phương có trọng tâm; ưu tiên nhiệm vụ có đồng tài trợ, có hợp đồng tiêu thụ hoặc chuyển giao; kiên quyết dừng nhiệm vụ kém hiệu quả, kéo dài, không có đầu ra. Kiên quyết không triển khai nhiệm vụ nghiên cứu không gắn với nhu cầu thực tiễn, không có địa chỉ ứng dụng hoặc không có khả năng nhân

rộng.

Đẩy mạnh bảo hộ, khai thác tài sản trí tuệ từ kết quả nghiên cứu; yêu cầu mỗi nhiệm vụ trọng điểm có kế hoạch quản trị tài sản trí tuệ và phương án khai thác sau nghiệm thu.

1.4. Về chuyển đổi số

1.4.1. Hạ tầng số

- Ưu tiên bảo đảm hạ tầng, nhân lực, kỹ năng số và tổ chức vận hành thông suốt bộ phận một cửa, đáp ứng yêu cầu khối lượng công việc gia tăng sau sắp xếp đơn vị hành chính.

- Chủ động rà soát, nâng cấp và bảo đảm điều kiện tối thiểu phục vụ chuyển đổi số cấp xã: (1) Đường truyền và kết nối mạng ổn định, chữ ký số cá nhân; (2) Trang bị máy tính cấu hình tối thiểu và thiết bị làm việc thiết yếu; (3) Bố trí cán bộ phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số phù hợp với khối lượng công việc; (4) Duy trì, phát huy vai trò Tổ công nghệ số cộng đồng.

- Chủ động triển khai đầy đủ giải pháp bảo đảm an toàn hệ thống thông tin; ưu tiên các hệ thống nền tảng, hệ thống phục vụ thủ tục hành chính và hệ thống dữ liệu lõi.

- Tăng cường việc gửi nhận văn bản và xử lý hồ sơ cấp độ Mật, Tồi Mật qua Mạng thông tin diện rộng của cơ quan Đảng với phạm vi mở rộng theo hướng thống nhất, dùng chung cho các cơ quan trong toàn hệ thống chính trị (*Mạng mật liên thông các cơ quan trong hệ thống chính trị*).

1.4.2. Dữ liệu, nền tảng số

- Chỉ đạo việc tạo lập và xử lý hồ sơ, tài liệu công việc phát sinh mới thực hiện trên môi trường điện tử; tập trung chỉ đạo các đơn vị gửi nhận văn bản trên môi trường điện tử có ký số; tập trung chỉ đạo các quy trình lõi được số hóa trong các cơ quan, đơn vị để phục vụ đưa lên môi trường số.

- Kết nối, liên thông các hệ thống thông tin phục vụ hoạt động và chỉ đạo, điều hành (Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc, Hệ thống thông tin báo cáo, Hệ thống họp trực tuyến...) của hệ thống chính trị.

- Đảm bảo dữ liệu phải được thường xuyên tập hợp, cập nhật, bổ sung theo phương châm “*đúng, đủ, sạch, sống và liên thông*”.

- Kết nối, liên thông các hệ thống thông tin phục vụ hoạt động và chỉ đạo, điều hành (*Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc, Hệ thống thông tin báo cáo, Hệ thống họp trực tuyến...*) của hệ thống chính trị.

1.4.3. Thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến

- Rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính; tập trung chỉ đạo số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính để làm giàu dữ liệu, khai thác tái sử dụng dữ liệu để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính; cung cấp dịch vụ công trực tuyến và trực tuyến toàn trình.

- Bố trí trụ sở, trang thiết bị đầu cuối, phân công lãnh đạo, nhân lực, hệ thống hạ tầng mạng; thiết lập và vận hành ổn định Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, bảo đảm phục vụ người dân, doanh nghiệp liên tục, không gián đoạn. Bảo đảm đủ nhân sự cho việc giải quyết thủ tục hành chính ở cấp xã đáp ứng yêu cầu khối lượng công việc thực tế trên địa bàn.

1.5. Nhóm các nhiệm vụ tạo đột phá

Xây dựng và triển khai nền tảng Trí tuệ nhân tạo hỗ trợ công vụ triển khai thí điểm theo nhóm nghiệp vụ có tần suất xử lý cao, bảo đảm kiểm soát chất lượng đầu ra, lưu vết, trách nhiệm giải trình và an toàn, an ninh mạng. **Hoàn thành trong Quý III năm 2026.**

1.6. Chuyển đổi số một số ngành, lĩnh vực trọng điểm

- Xây dựng kế hoạch triển khai chuyển đổi số các lĩnh vực: nông nghiệp, du lịch, giao thông vận tải và logistics, tài chính... đảm bảo chi tiết phù hợp điều kiện thực tiễn, bảo đảm đóng góp thiết thực vào tăng trưởng và năng lực cạnh tranh của ngành, lĩnh vực.

- Thúc đẩy chuyển đổi số doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ; phát triển quản trị số, sản xuất thông minh, logistics thông minh; tăng cường liên kết doanh nghiệp với viện nghiên cứu, trường đại học để đổi mới công nghệ.

1.7. Về nhân lực và hợp tác quốc tế về KHCN, ĐMST, CDS

- Bảo đảm nhân lực chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị theo quy định. Triển khai ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong các khâu có tần suất lớn, rủi ro cao của công vụ (*tiếp nhận, phân luồng hồ sơ; đối soát thành phần hồ sơ; kiểm tra tính hợp lệ; tổng hợp báo cáo; cảnh báo sai lệch dữ liệu*), bảo đảm có cơ chế kiểm soát, lưu vết và trách nhiệm giải trình; phấn đấu nâng năng suất xử lý và giảm sai sót nghiệp vụ, rủi ro tuân thủ.

- Tiếp tục triển khai chính sách thu hút, đãi ngộ nhân lực về KHCN, ĐMST, CDS theo quy định.

1.8. An ninh, an toàn thông tin và bảo vệ thông tin bí mật nhà nước

Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị của Ban Bí thư và Kế hoạch của Ban Chỉ đạo về tăng cường bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin và an ninh dữ liệu trong hệ thống chính trị. Đồng thời triển khai các nhiệm vụ tại Thông báo số 06-TB/CQTTBCĐ, ngày 27/9/2025 của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương

về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

1.9. Về tài chính, kinh phí cho KHCN, ĐMST, CDS

Chủ động đăng ký nhiệm vụ, kinh phí cho KHCN, ĐMST, CDS phù hợp với tình hình thực tiễn. Triển khai thực chất và giải ngân theo đúng tiến độ công việc đề ra, không để chậm trễ, ảnh hưởng tiến độ chung của Nghị quyết.

2. Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể

(Có Phụ lục 2: Danh mục nhiệm vụ, giải pháp cụ thể kèm theo)

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các chi, đảng bộ trực thuộc quán triệt, phổ biến Kế hoạch số 63-KH/TU, ngày 06/4/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và nội dung Kế hoạch này; theo chức năng, nhiệm vụ tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW năm 2026.

2. Ban Chỉ đạo xã về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW: Tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy chỉ đạo, lãnh đạo các tổ chức, cơ quan, đơn vị tại địa phương triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; đôn đốc, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị để bảo đảm tiến độ, chất lượng thực hiện Kế hoạch này; tăng cường giám sát các cơ quan, đơn vị, chỉ đạo giải quyết, xử lý kịp thời những khó khăn, vướng mắc, chậm trễ; định kỳ báo cáo tiến độ thực hiện các nhiệm vụ hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

Chỉ đạo Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo phối hợp với cơ quan chuyên môn tham mưu triển khai nội dung đăng ký, đề xuất và triển khai ít nhất 01 sáng kiến hoặc mô hình đột phá về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Tham mưu đề nghị cấp có thẩm quyền biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc triển khai thực hiện.

3. Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy: Tập trung triển khai hiệu quả Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng của Ban Bí thư và các kế hoạch: số 331-KH/TU, số 29-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Kế hoạch số 09-KH/ĐU, ngày 06/8/2025, Kế hoạch số 50-KH/ĐU, ngày 12/01/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy theo đúng nhiệm vụ, lộ trình đã đề ra.

- *Ban Xây dựng đảng Đảng ủy*: Tham mưu, đề xuất những nhiệm vụ, giải pháp xây dựng đội ngũ cán bộ trực tiếp tham mưu triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong các cơ quan, đơn vị đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan làm tốt công tác định hướng tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Quyết định số 204-QĐ/TW của Ban Bí thư, Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ; các thông báo kết luận của Ban Chỉ đạo Trung ương, các chương trình, kế hoạch của Tỉnh ủy về đột phá phát triển khoa học, công nghệ,

đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và Kế hoạch này.

- Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy: Tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, các chương trình, kế hoạch của Trung ương, của Tỉnh ủy, Đảng ủy về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Kế hoạch này.

- Văn phòng Đảng ủy: Tham mưu Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Chỉ đạo xã lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác chuyển đổi số trong các cơ quan đảng.

4. Ủy ban nhân dân xã: Căn cứ Kế hoạch của Ban Thường Đảng ủy xã, cụ thể hóa các nhiệm vụ cụ thể về: Phát triển hạ tầng số, dữ liệu số; ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo trong các ngành, lĩnh vực; chuyển đổi số cho doanh nghiệp, nông nghiệp, du lịch, y tế, giáo dục,... phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; phân kỳ thực hiện, phân bổ ngân sách, huy động nguồn lực xã hội, bảo đảm tính khả thi.

- Tham mưu, đề xuất với Ban Chỉ đạo về những giải pháp, cơ chế, chính sách cần sửa đổi hoặc ban hành mới, phục vụ phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; thường xuyên báo cáo Ban Chỉ đạo về kết quả triển khai, các khó khăn, vướng mắc; xin ý kiến chỉ đạo kịp thời.

- Xây dựng, ban hành Bộ tiêu chí (tạm thời) về thôn, bản số phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương; lựa chọn một số thôn, bản để triển khai thí điểm trong năm 2026. Tập trung xây dựng mô hình thôn, bản số gắn với chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; ứng dụng công nghệ số trong quản lý, điều hành, cung cấp dịch vụ, phát triển kinh tế và nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân. Trên cơ sở kết quả thực hiện, tổ chức đánh giá, hoàn thiện và từng bước nhân rộng trên địa bàn toàn xã.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị triển khai hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp theo chức năng, nhiệm vụ được giao; tổ chức kiểm tra, đôn đốc tiến độ, chất lượng thực hiện; kịp thời xử lý, tháo gỡ vướng mắc, bảo đảm các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra.

5. Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội xã: Tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên, doanh nghiệp và Nhân dân tích cực tham gia triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết số 57-NQ/TW, các chương trình, kế hoạch của Trung ương, của tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và Kế hoạch này; tổ chức các chương trình giám sát và phản biện xã hội một cách độc lập, thực chất đối với các vấn đề liên quan đến phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

6. Chi bộ Công an xã: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tăng cường công tác quản lý nhà nước về an ninh mạng; thường xuyên kiểm tra, rà soát lỗ

hồng bảo mật của các hệ thống thông tin, nền tảng số trên địa bàn xã; xử lý nghiêm các hành vi lợi dụng khoa học, công nghệ và không gian mạng để vi phạm pháp luật.

7. Cơ chế thông tin, báo cáo, sơ kết, tổng kết: Các cơ quan tham mưu giúp việc Đảng ủy căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao định kỳ hằng tháng, quý, 1 năm báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW về Ban Chỉ đạo xã (*qua Phòng Văn hóa, Xã hội - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo xã*).

- Ban Chỉ đạo xã tổng hợp, báo cáo Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy, đồng thời báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương, Tỉnh và cập nhật đầy đủ, kịp thời lên Hệ thống theo dõi tình hình thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương (**theodoing.dcs.vn**).

8. Kinh phí thực hiện và nguồn lực thực hiện: Kinh phí thực hiện Kế hoạch được cân đối bố trí từ ngân sách nhà nước, lồng ghép từ các chương trình, đề án khác có liên quan. Huy động từ các nguồn tài trợ, viện trợ và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Khuyến khích các mô hình hợp tác công tư trong đầu tư hạ tầng số, trung tâm nghiên cứu, phát triển, trung tâm đổi mới sáng tạo.

Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 51-KH/ĐU, ngày 25/01/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã.

Nơi nhận:

- Ban Chỉ đạo Nghị quyết 57 tỉnh (b/c);
- Đồng chí Nguyễn Tuấn Anh – UV dự khuyết BCH Trung ương Đảng (b/c);
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Thường trực Đảng ủy, HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các cơ quan, phòng, ban, đoàn thể xã;
- Các chi, đảng bộ trực thuộc xã;
- Lưu VPĐU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Nguyễn Tiến Thịnh